

Số: /QĐ-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt và công bố kết quả thực hiện Bộ tiêu chí giám sát,  
đánh giá cơ cấu lại ngành Nông nghiệp năm 2017, 2018, 2019**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Quyết định số 678/QĐ-TTG ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ Tiêu chí giám sát, đánh giá về cơ cấu lại ngành nông nghiệp đến năm 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 816/QĐ-BNN-KH ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ Tiêu chí giám sát, đánh giá về cơ cấu lại ngành nông nghiệp đến năm 2020.*

*Căn cứ các Văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Số 5391/BNN-KH ngày 29 tháng 7 năm 2019 về việc triển khai thực hiện Bộ Tiêu chí giám sát và đánh giá cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo Quyết định 678/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 1252/BNN-KH ngày 19 tháng 02 năm 2020 về việc đôn đốc gửi kết quả thực hiện Bộ Tiêu chí giám sát và đánh giá cơ cấu lại ngành nông nghiệp;*

*Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 75/TTr-SNN ngày 31 tháng 3 năm 2020,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt và công bố kết quả thực hiện Bộ tiêu chí giám sát, đánh giá cơ cấu lại ngành Nông nghiệp năm 2017, 2018, 2019 trên địa bàn tỉnh Kon Tum như sau:

TT	Tiêu chí	ĐVT	Chỉ tiêu chung <sup>(1)</sup>	Kết quả thực hiện		
				Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Tiêu chí số 09	Tỷ lệ giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản được sản xuất dưới các hình thức hợp tác và liên kết	%	$\geq 20$	8,61	9,43	10,54
Tiêu chí số 10	Tỷ lệ giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản được sản xuất theo quy trình sản xuất tốt (GAP) hoặc tương đương	%	$\geq 10$	3,41	5,87	6,72

<sup>(1)</sup> Theo Quyết định số 678/QĐ-TTG ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ Tiêu chí giám sát, đánh giá về cơ cấu lại ngành nông nghiệp đến năm 2020.

TT	Tiêu chí	ĐVT	Chỉ tiêu chung <sup>(1)</sup>	Kết quả thực hiện		
				Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Tiêu chí số 11	Tỷ lệ diện tích sản xuất nông nghiệp được tưới tiết kiệm nước	%	≥15	3,6	4,4	5,7
Tiêu chí số 12	Tỷ lệ diện tích rừng sản xuất được quản lý bền vững có xác nhận	%	≥20	2,12	2,12	2,02
Tiêu chí số 13	Tỷ lệ nông dân được đào tạo nghề nông nghiệp	%	≥34	18,86	23,51	28,21
Tiêu chí số 14	Tỷ lệ nữ trong số nông dân được đào tạo nghề nông nghiệp	%	≥40	53,29	57,22	59,76

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

**Điều 2.** Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Kon Tum, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh(NN);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Tháp**